TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Y, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kha N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Kha N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, luôn bất đồng ý kiến trong lối sống và sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên xảy ra cự cãi giận dỗi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể hàn gắn được. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kha Như (nữ) sinh ngày 23/8/2011 và Nguyễn Phan An (nam) sinh ngày 16/7/2015 hiện đang sống chung với ông N. Sau khi ly hôn bà đồng ý để ông N tiếp tục nuôi con, yêu cầu được quyền thăm nom con không ai ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Kha N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của bà Y về việc ông và bà Y tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Ông không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm vợ chồng, muốn vợ chồng cùng chăm lo cho con.

Về con chung: Có 02 người con chung như bà Y trình bày. Ông không đồng ý ly hôn nhưng từ trước đến nay con đều sống với ông nên ông yêu cầu được nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ngày 18/5/2022 ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Kha Như thể hiện: Cháu Nguyễn Kha Như có nguyện vọng sống chung với cha là ông Nguyễn Kha N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phan Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Kha N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Y, ông N.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Y và ông Nguyễn Kha N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Y yêu cầu được ly hôn với ông N do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Tại biên bản hòa giải, ông N không đồng ý ly hôn với bà Y. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà Y yêu cầu ly hôn, ông N không có động thái để hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn, bà Y và ông N không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông N đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y về việc xin ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kha Như (nữ) sinh ngày 23/8/2011 và Nguyễn Phan An (nam) sinh ngày 16/7/2015 hiện đang sống chung với ông N. Trên cơ sở thống nhất của các đương sự về việc nuôi con, điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở

lên, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Nguyễn Kha Như và Nguyễn Phan An cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Y xin ly hôn với ông Nguyễn Kha N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kha Như (nữ) sinh ngày 23/8/2011 và cháu Nguyễn Phan An (nam) sinh ngày 16/7/2015 cho ông Nguyễn Kha N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Phan Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Phan Thị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010377 ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Y, ông N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý